ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/TB-UBND	*Thanh Hà, ngày 04 tháng 8 năm 2016*

THÔNG BÁO
Về thi tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Hà năm 2016

Căn cứ Kế hoạch số 1635/KH-UBND ngày 06/7/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về tổ chức tuyển dụng giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2016; Công văn số 1876/CV-UBND ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu thi tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh năm 2016;

Căn cứ Công văn số 510/SNV-CCVC ngày 03/8/2016 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu thi tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2016;

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà thông báo thi tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2016, cụ thể như sau:

I. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển.

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển.

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 22 Luật Viên chức.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể.

- Giáo viên mầm non: Tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 1 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

- Giáo viên tiểu học: Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Tiểu học, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 1 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

- Giáo viên trung học cơ sở: Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên, đúng với cơ cấu, ngành nghề cần tuyển; có trình độ ngoại ngữ bậc 1 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên. Những người dự thi vào giáo viên ngoại ngữ thì phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai bậc 1 trở lên.

Trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên dự tuyển vào giáo viên Trung học cơ sở có ngành hoặc chuyên ngành đào tạo đúng với yêu cầu vị trí cần tuyển nhưng không thuộc các trường sư phạm, khoa sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

II. Chỉ tiêu, cơ cấu thi tuyển.

(Có biểu chỉ tiêu, cơ cấu chi tiết kèm theo)

III. Hồ sơ; thời gian, địa điểm mua, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển giáo viên theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ;

b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

đ) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

2. Địa điểm, thời gian mua, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Thí sinh dự thi mua, nộp hồ sơ dự tuyển tại các đơn vị sự nghiệp công lập nơi có nhu cầu cần tuyển hoặc Phòng Nội vụ huyện.

- Thời gian mua, nộp hồ sơ dự thi từ ngày 05/8/2016 đến hết ngày 01/9/2016.

- Lệ phí dự tuyển thực hiện theo Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 giữa Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

IV. Hình thức tuyển dụng, môn thi, nội dung thi tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển.

1. Hình thức tuyển dụng.

Thi tuyển theo vị trí việc làm cần tuyển của từng đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Môn thi.

a) Thi kiến thức chung;

b) Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành;

c) Thi ngoại ngữ;

d) Thi tin học văn phòng.

3. Nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển.

a) Thi kiến thức chung: Thi viết, thời gian làm bài 120 phút. Nội dung thi: Pháp luật viên chức; Luật Giáo dục; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ trường và những hiểu biết cơ bản về ngành hoặc lĩnh vực tuyển dụng.

b) Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Nội dung thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành trong kỳ thi tuyển viên chức phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển nếu có các vị trí việc làm yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau thì phải xây dựng các đề thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển. Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành gồm 2 phần thi:

- Phần thi viết, thời gian làm bài 180 phút;

- Phần thi thực hành:

+ Đối với giáo viên mầm non: Nội dung thi phần thực hành là trực tiếp lên lớp tổ chức hoạt động học của mẫu giáo lớp 4 tuổi thời gian thi là 30 phút hoặc lớp 5 tuổi thời gian thi là 35 phút theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

+ Đối với giáo viên tiểu học: Thời gian thi là 35 phút. Nội dung thi phần thực hành là trực tiếp lên lớp giảng một tiết học lớp 4 hoặc lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

+ Đối với giáo viên trung học cơ sở: Thời gian thi là 45 phút. Nội dung thi phần thực hành là trực tiếp lên lớp giảng một tiết học (đối với cấp THCS giảng một tiết học lớp 8 hoặc lớp 9) theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ.

c) Thi ngoại ngữ: Thi viết, thời gian 60 phút, thi 01 trong 05 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

d) Thi tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm, thời gian 30 phút.

4. Điều kiện miễn thi một số môn.

Người đăng ký dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc tin học văn phòng thực hiện theo Điều 8, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển.

a, Thời gian:

Thời gian khai mạc kỳ thi và tổ chức thi tuyển, cụ thể như sau:

- Khai mạc kỳ thi tuyển vào chiều ngày 30/9/2016.

- Sáng ngày 01/10/2016 thi môn Kiến thức chung; chiều ngày 01/10/2016 thi môn ngoại ngữ; sáng ngày 02/10/2016 thi viết chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành; chiều ngày 02/10/2016 thi môn tin học văn phòng.

- Tổ chức phần thi thực hành chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Từ ngày 03/10/2016 đến ngày 03/11/2016.

b, Địa điểm: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà sẽ có thông báo cụ thể sau.

Trên đây là thông báo thi tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà, mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với phòng Nội vụ huyện số điện thoại cơ quan 03203.607.205 hoặc điện thoại Di động: Trưởng phòng: DĐ 0904.157.367; Phó trưởng phòng: DĐ 01236698818 trong giờ hành chính các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Chỉ đạo TTGV;
- Ban Giám sát TTGV;
- Sở NV; Sở GD và ĐT;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng: NV, GD&ĐT, TCKH;
- Các trường có chỉ tiêu thi tuyển;
- Báo HD; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Sở NV;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lực

CHỈ TIÊU, CƠ CẤU THI TUYỂN GIÁO VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số ..47...../TB-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà)

TT	Đơn vị	Mầm non		Đơn vị	Tiểu học					Đơn vị	Trung học cơ sở								
		Tổng	Giáo viên mầm non		Tổng	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục		Tổng	Văn	Sử	Địa	Toán	Lý	Hóa	Sinh	NN
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
1	Quyết Thắng	**8**	8	Quyết Thắng	**5**	4	0	1	0	Thanh Hải	**1**	0	0	0	0	0	0	1	0
2	Tiền Tiến 1	**5**	5	Tiên Tiên	**9**	7	1	0	1	Hồng Lạc	**3**	0	0	1	0	1	1	0	0
3	Tiền Tiến 2	**4**	4	Thanh Hải	**2**	2	0	0	0	Việt Hồng	**1**	0	0	1	0	0	0	0	0
4	Thanh Hải	**15**	15	An Lương	**3**	3	0	0	0	Thanh An	**7**	2	1	0	2	0	1	1	0
5	Tân An	7	7	Phượng Hoàng	**1**	1	0	0	0	Tân Việt	**2**	0	1	0	1	0	0	0	0
6	An Lương	**4**	4	Hồng Lạc	**1**	1	0	0	0	Thanh Khê	**1**	1	0	0	0	0	0	0	0
7	Phượng Hoàng	**5**	5	Việt Hồng	**2**	2	0	0	0.	Thanh Thủy	**1**	0	0	0	0	1	0	0	0
8	Hồng Lạc	**10**	10	Thanh An	**3**	2	1	0	0	Hợp Đức	**2**	0	0	0	1	0	0	0	1
9	Việt Hồng	**6**	6	Cẩm Chế	**1**	1	0	0	0	Thanh Hồng	**3**	0	0	0	1	0	1	0	1
10	Thanh An	7	7	Tân Việt	**1**	1	0	0	0	Vĩnh Lập	**2**	0	0	1	0	0	0	0	1
11	Thanh Lang	**3**	3	TT Thanh Hà	**2**	1	0	1	0										
12	Cẩm Chế	**5**	5	Thanh Khê	**2**	1	0	0	1										
13	Tân Việt	**10**	10	Thanh Xá	**1**	0	0	0	1										
14	Liên Mạc	**6**	6	Thanh Cường	**2**	1	1	0	0										
15	TT Thanh Hà	**6**	6																
16	Thanh Khê	**4**	4																
17	Thanh Sơn	**11**	11																
18	Thanh Thuỷ	**4**	4																
19	Thanh Xá	**4**	4																
20	Thanh Xuân	**6**	6																
21	Hợp Đức	7	7																
22	Thanh Bính	**6**	6																
23	Trường Thành	**4**	4																
24	Thanh Hồng	**8**	8																
25	Thanh Cường	**4**	4																
26	Vĩnh Lập	**8**	8																
Cộng		*167*	*167*	*Cộng*	*35*	*27*	*3*	*2*	*3*	*Cộng*	*23*	*3*	*2*	*3*	*5*	*2*	*3*	*2*	*3*